

NGHỊ QUYẾT

**Thông qua mức thu học phí từ năm học 2023-2024 đến năm học 2026-2027
của Trường Đại học Luật TP. HCM**

HỘI ĐỒNG TRƯỜNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Giáo dục đại học (08/2012/QH13) và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học (34/2018/QH14);

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1487/QĐ-BGDĐT ngày 08/6/2020 về việc công nhận Hội đồng trường Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2020-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-HĐT ngày 05/03/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng trường Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 79/NQ-HĐT ngày 20/3/2023 Hội đồng trường Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh về phiên họp thứ 18 ngày 17/03/2023 của Hội đồng trường nhiệm kỳ 2020-2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua mức thu học phí từ năm học 2023-2024 đến năm học 2026-2027 của Trường Đại học Luật TP. HCM theo đề xuất của Quyền Hiệu trưởng (theo tờ trình đính kèm).

Điều 2. Giao cho Hiệu trưởng triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chủ tịch Hội đồng trường, Hiệu trưởng, các thành viên khác của Hội đồng trường và các đơn vị có liên quan thuộc, trực thuộc Trường chịu trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này./.

Nơi nhận: 
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HĐT.

**TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH**



PGS.TS Vũ Văn Nhiêm

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP. HCM

Số: 179 /ĐHE-TCHC

V/v xin ý kiến Hội đồng trường về học phí và
dự toán thu chi lệ phí, học phí nguồn thu khác
năm 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 5 năm 2023

Kính gửi: Hội đồng trường Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Phiên họp lần thứ 17 của Hội đồng Trường ngày 28 tháng 02 năm 2023, Theo yêu cầu của Hội đồng trường, Q. Hiệu trưởng xin báo cáo xin ý kiến Hội đồng trường về 02 nội dung sau:

1. Về mức thu học phí từ năm học 2023-2024 đến năm học 2026-2027.

Căn cứ vào quy định của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021, trên cơ sở thực tiễn hoạt động tuyển sinh các bậc và các hình thức đào tạo, quan điểm đối với người học là người nước ngoài trong giai đoạn hiện nay, Q. Hiệu trưởng đã trình Tờ trình về mức thu học phí từ năm học 2023-2024 đến năm học 2026-2027, với các chính sách cụ thể như sau:

1. Dời lộ trình áp dụng mức học phí theo Nghị quyết 34/NQ-HĐT ngày 08/10/2021 sang áp dụng từ năm học 2022-2023 sang năm học 2023-2024;

2. Mức thu học phí đối với các lớp ngành Ngôn ngữ Anh bằng với mức thu học phí của sinh viên ngành Luật chỉ trong năm học 2023-2024, sau đó áp dụng ở mức cao nhất cho phép của Nghị định 81/2012/NĐ-CP đối với khối ngành VII (Anh văn), được quy định tại điểm c điều 11 Nghị định 81/2021/NĐ-CP;

3. Mức thu học phí các lớp hệ VLVH bằng với mức thu của các lớp hệ chính quy (tương ứng 2 loại hình: văn bằng 1 và văn bằng 2);

4. Mức thu học phí sinh viên nước ngoài được áp dụng bằng với mức thu từ người học là người Việt Nam theo từng bậc đào tạo.

Trên cơ sở các chính sách đó, Q. Hiệu trưởng đã xây dựng và trình Hội đồng Trường Tờ trình với những số liệu cụ thể và được Hội đồng trường thông qua.

5. Ngoài ra, tại Phiên họp này, Hội đồng trường đã phân tích tình hình và thông qua mức học phí đối với bậc sau đại học và đề nghị Q. Hiệu trưởng bổ sung Tờ trình chi tiết về vấn đề này, cụ thể:

- Đối với bậc cao học: mức học phí bằng 1,2 lần mức học phí của sinh viên chính quy;

- Đối với Nghiên cứu sinh: mức học phí bằng 1,5 lần mức học phí của sinh viên chính quy.

- Mức thu học phí học viên, NCS nước ngoài được áp dụng bằng với mức thu từ người học là người Việt Nam

Theo yêu cầu nêu trên của Hội đồng trường, Q. Hiệu trưởng đã chỉ đạo các phòng chức năng có văn bản đề thể hiện thực trạng, hiệu quả dự kiến đối với mức học phí mới đã được phân tích tại phiên họp. (Kèm theo văn bản này).

Q. Hiệu trưởng gửi lại Hội đồng trường Tờ trình về mức thu học phí từ năm học 2023-2024 đến năm 2026-2027 (lần 2), trong đó có điều chỉnh mức học phí bậc cao học và nghiên cứu sinh mà Hội đồng trường đã thông qua.

2. Về Dự toán thu, chi học phí, lệ phí, nguồn thu khác năm 2023.

Do những thay đổi về mức học phí được nêu tại mục 1 nêu trên, tổng mức thu của Nhà trường trong năm 2023 theo dự toán sẽ giảm xuống, từ đó dự toán thu chi năm 2023 của Nhà trường sẽ được điều chỉnh lại theo bảng sau.

STT	Nội dung	Theo phương án trình tại phiên họp 17 của Hội đồng trường	Số liệu Hội đồng trường đã thông qua	Điều chỉnh mới
1	Tổng thu	351,990,612,500 đ	351,990,612,500 đ	347,487,162,500
2	Tổng chi	233,521,000,000 đ	233,517,350,000	238,507,600,000
3	Tích lũy	118,459,612,500 đ	118,455,912,500 đ	109,069,562,500

Q. Hiệu trưởng xin ý kiến Hội đồng trường về hai nội dung trên.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Hội đồng trường (để báo cáo);
- Lưu: VT, TCHC.



Q. HIỆU TRƯỞNG

Trần Hoàng Hải

TỜ TRÌNH
VỀ MỨC THU HỌC PHÍ CÁC HỆ ĐÀO TẠO
TỪ NĂM HỌC 2023-2024 ĐẾN NĂM HỌC 2026-2027

Kính gửi: Hội đồng trường Trường Đại học Luật TP. HCM

Căn cứ Nghị quyết 34/NQ-HĐT ngày 08/10/2021 về việc thông qua chính sách học phí các chương trình đào tạo của Trường Đại học Luật TP. HCM từ năm học 2022-2023 đến năm học 2024-2025;

Căn cứ Nghị quyết 165/NQ-CP ngày 20/12/2022 về học phí đối với cơ sở giáo dục và đào tạo công lập năm học 2022 – 2023, cụ thể: giữ nguyên mức học phí năm 2022-2023 bằng với mức học phí năm học 2021-2022;

Căn cứ Kết luận cuộc họp ngày 21/02/2023 của Quyền Hiệu trưởng Trần Hoàng Hải:

- Dời lộ trình học phí theo Nghị quyết 34/NQ-HĐT ngày 08/10/2021 từ năm học 2022-2023 sang năm học 2023-2024.

- Mức thu học phí đối với các lớp AVPL K45 bằng với mức thu học phí đại trà K45, mức thu học phí từ K46 trở về sau áp dụng mức thu học phí của khối ngành VII (Anh văn) – điểm c Điều 11 Nghị định 81.

- Mức thu học phí các khóa đào tạo vừa làm vừa học:

+ Mức thu học phí VB1VLVH bằng với mức thu học phí VB1CQ;

+ Mức thu học phí VB2VLVH bằng với mức thu học phí VB2CQ.

- Mức thu học phí sinh viên nước ngoài các hệ đào tạo bằng với mức thu học phí sinh viên Việt Nam.

Do chưa có văn bản của Bộ hướng dẫn việc thực hiện mức thu học phí cho năm học 2023-2024 và các năm sau, Phòng Tài chính - Kế toán xây dựng mức thu học phí từ năm học 2023-2024 đến năm học 2024-2025 trên cơ sở kết luận cuộc họp ngày 21/02/2023 của Quyền Hiệu trưởng, cụ thể như sau:

I. Mức thu học phí năm học 2023-2024 đến năm học 2024-2025 áp dụng cho sinh viên, học viên tuyển sinh từ năm học 2020-2021 về trước:

Áp dụng tỷ lệ tăng mức thu học phí hàng năm là 12,8% theo tỷ lệ tăng của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/08/2021 của Thủ tướng Chính phủ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

ĐVT: đồng

STT	Hệ đào tạo	2022-2023	2023-2024	2024-2025	2025-2026	Ghi chú
	Tỷ lệ tăng áp dụng theo ND 81		12,8	12,8	12,8	
I	Hệ chính quy K 44, 45					
1	SV Đại trà	18.000.000	20.300.000	22.900.000		
2	CQ CLC K44, K45 (ngành Luật, QTKD).	45.000.000	50.760.000	57.260.000		
3	Lớp CLC Quản trị Luật K44-45	49.500.000	55.840.000	62.990.000		
5	Anh văn pháp lý	36.000.000	20.300.000	22.900.000		Bảng HPCQ
II	Hệ Vừa làm vừa học					
1	VB1 tại Trường	17.400.000	19.630.000	22.140.000	24.970.000	
2	VB1 CLC tại Trường	39.500.000	44.560.000	50.260.000	56.690.000	
3	VB1 tại đơn vị liên kết	19.100.000	21.540.000	24.300.000	27.410.000	
4	VB2 tại Trường	20.400.000	23.010.000	25.960.000	29.280.000	
5	VB2 tại đơn vị liên kết	22.000.000	24.820.000	28.000.000	31.580.000	
III	Hệ Sau đại học					
1	NCS khóa 2017 về trước	40.300.000	45.460.000	51.280.000	57.840.000	
2	NCS từ khóa 2018 đến 2021	45.000.000	50.760.000	57.260.000	64.590.000	
VI	Sinh viên nước ngoài					
1	Hệ chính quy VB1	55.000.000	20.300.000	22.900.000	25.830.000	
2	SV nước ngoài CLC K43, 44, 45, 46	67.500.000	50.760.000	57.260.000		
3	Hệ vừa làm vừa học VB1	55.000.000	20.300.000	22.900.000	25.830.000	

II. Mức thu học phí từ năm học 2023-2024 đến năm 2026-2027 (áp dụng cho Sinh viên hệ chính quy, sinh viên hệ CQ VB2, sinh viên hệ VLVH VB1, sinh viên hệ VLVH VB2, học viên cao học, nghiên cứu sinh tuyển sinh từ năm học 2021-2022 về sau):

1. Mức thu học phí hệ chính quy đại trà theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP

Mức trần học phí đối với cơ sở giáo dục đại học công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên theo quy định tại điểm c mục 2 Điều 11 Nghị định 81 như sau:

ĐVT: 1.000đ

Năm học	2022-2023	2023-2024	2024-2025	2025-2026
Mức thu HP 01 tháng Khối ngành III (kinh tế, luật)	1.250	1.410	1.590	1.790
Mức thu học phí theo năm Khối ngành III (kinh tế, luật)	12.500	14.100	15.900	17.900
Mức thu HP 01 tháng Khối ngành VII (Anh văn)	1.200	1.500	1.690	1.910
Mức thu học phí theo năm Khối ngành VII (Anh văn)	12.000	15.000	16.900	19.100

Như vậy, mức thu học phí của Trường Đại học Luật TP. HCM thuộc nhóm cơ sở giáo dục đại học công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư: Mức học phí được xác định tối đa bằng 2,5 lần mức trần học phí tại điểm a khoản này tương ứng với từng khối ngành và từng năm học (điểm c mục 2 Điều 11 Nghị định 81).

DVT: 1.000đ

Năm học	2022-2023	2023-2024	2024-2025	2025-2026
Mức thu HP tối đa 01 tháng Khối ngành III (kinh tế, luật)	3.125	3.525	3.975	4.475
Mức thu học phí tối đa theo năm Khối ngành III (kinh tế, luật)	31.250	35.250	39.750	44.750
Mức thu HP tối đa 01 tháng Khối ngành VII (Anh văn)	3.000	3.750	4.225	4.775
Mức thu học phí tối đa theo năm Khối ngành VII (Anh văn)	30.000	37.500	42.250	47.750

2. Xây dựng mức thu học phí từ năm học 2023-2024 đến năm học 2026-2027 áp dụng cho sinh viên, học viên tuyển sinh từ năm học 2021-2022 về sau.

a) Mức thu học phí theo Nghị định 81/2021

DVT: đồng.

STT	Hệ đào tạo	Hệ số	2022-2023	2023-2024	2024-2025	2025-2026	Ghi chú
A	Mức HP theo Nghị định 81/2021						
1	Khối ngành III (kinh tế, luật) - tháng		1.250.000	1.410.000	1.590.000	1.790.000	
	HP khối ngành III (kinh tế, luật) - Năm		12.500.000	14.100.000	15.900.000	17.900.000	
	Tỷ lệ tăng			112,80%	112,77%	112,58%	
2	Khối ngành VII (Anh văn) - Tháng		1.200.000	1.500.000	1.690.000	1.910.000	
	HP Khối ngành VII (Anh văn) - Năm		12.000.000	15.000.000	16.900.000	19.100.000	
	Tỷ lệ tăng			125,00%	112,67%	113,02%	
3	Hệ số áp dụng 2,5 lần theo ND 81/2021		2,5	2,5	2,5	2,5	Điểm c mục 2 Điều 11 ND 81
	Khối ngành III (kinh tế, luật)		31.250.000	35.250.000	39.750.000	44.750.000	
	Khối ngành VII (Anh văn)		30.000.000	37.500.000	42.250.000	47.750.000	

b) Mức thu học phí của Trường Đại học Luật TP. HCM

Trường Đại học Luật TP. HCM xây dựng mức thu học phí năm học 2023-2024 đến năm học 2026-2027 trên cơ sở lấy mức thu học phí năm học 2022-2023 của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP làm mức thu học phí của năm học 2023-2024, cụ thể như sau:

ĐVT: đồng.

STT	Hệ đào tạo	Hệ số	2023-2024	2024-2025	2025-2026	2026-2027	Ghi chú
I	Hệ chính quy K46, K47 về sau						
1	SV Đại trà ngành Luật, Thương mại quốc tế, Quản trị kinh doanh (121 tín chỉ)	1	31.250.000	35.250.000	39.750.000	44.750.000	Điểm c mục 2 Điều 11 NĐ 81
2	SV Đại trà ngành Quản trị Luật	1,19	37.080.000	41.830.000	47.170.000	53.100.000	Khoản 8a Điều 11, tính theo số tín chỉ thực tế đào tạo của ngành: 180 TC
3	CQ CLC (ngành Luật, Quản trị kinh doanh)	2	62.500.000	70.500.000	79.500.000	89.500.000	Theo đề án CLC
4	Lớp CLC Quản trị Luật	2	74.160.000	83.660.000	94.340.000	106.200.000	2 lần HP Quản trị luật - Theo đề án CLC
5	Anh văn pháp lý		31.250.000	37.500.000	42.250.000	47.750.000	Điểm c mục 2 Điều 11 NĐ 81 (đối với khối ngành VII – anh văn)
6	Chương trình CLC giảng dạy bằng tiếng Anh		165.000.000	181.500.000	199.700.000	219.700.000	Đề án chương trình CLC giảng dạy tiếng Anh
II	Văn bằng 2 Chính quy (nhân 1.17 lần)	1,17	36.560.000	41.240.000	46.510.000	52.360.000	CC Khoản 8a Điều 13
	Tổng số tín chỉ của VB1 CQ thời gian 4 năm	120					Bình quân 1 năm 30 TC
	Tổng số tín chỉ của VB2 CQ thời gian 2,5 năm	88					Bình quân 1 năm 35,2 TC
	Số tín chỉ đào tạo nhiều hơn 01 năm						117%
III	Hệ Vừa làm vừa học						
1	VB1 tại Trường	1	31.250.000	35.250.000	39.750.000	44.750.000	Bằng với mức thu hệ CQ
2	VB1 tại đơn vị liên kết		31.250.000	35.250.000	39.750.000	44.750.000	Phải thông qua đề án
3	VB2 tại Trường		36.560.000	41.240.000	46.510.000	52.360.000	Bằng với mức thu hệ CQ VB2
4	VB2 tại đơn vị liên kết		36.560.000	41.240.000	46.510.000	52.360.000	Phải thông qua đề án
IV	Hệ Sau đại học						
1	Nghiên cứu sinh	2,5	78.130.000	88.130.000	99.380.000	111.880.000	Điểm 3 Điều 11 NĐ 81
2	Cao học tại trường	1,5	46.880.000	52.880.000	59.630.000	67.130.000	Điểm 3 Điều 11 NĐ 81

3	Cao học tỉnh		Theo HĐ	Theo HĐ	Theo HĐ	Theo HĐ	
V	Sinh viên nước ngoài: theo Điểm 12 Điều 11 NĐ 81						
1	Hệ chính quy VB1	1	31.250.000	35.250.000	39.750.000	44.750.000	Bảng với mức thu hệ CQ
2	SV nước ngoài QTL	2	37.080.000	41.830.000	47.170.000	53.100.000	Bảng với mức thu hệ CQ QTL
3	SV nước ngoài CLC	2	62.500.000	70.500.000	79.500.000	89.500.000	Bảng với mức thu hệ CQ CLC
4	SV nước ngoài CLC QTL	2	74.160.000	83.660.000	94.340.000	106.200.000	Bảng với mức thu hệ CQ CLC QTL
5	Hệ vừa làm vừa học VB1	1	31.250.000	35.250.000	39.750.000	44.750.000	Bảng với mức thu hệ VLVH VB1
6	VB2CQ		36.560.000	41.240.000	46.510.000	52.360.000	Bảng với mức thu hệ CQ VB2
7	VB2VLVH		36.560.000	41.240.000	46.510.000	52.360.000	Bảng với mức thu hệ HP hệ VLVH VB2
8	SV Lào (Đào tạo cho Sở GDĐT TP.HCM)		31.250.000	35.250.000	39.750.000	44.750.000	Bảng mức thu HP CQ VB1
9	HV cao học Lào Đào tạo cho Sở GDĐT TP.HCM		46.880.000	52.880.000	59.630.000	67.130.000	Bảng mức HP CH CQ
10	Học viên cao học nước ngoài		46.880.000	52.880.000	59.630.000	67.130.000	Bảng mức HP CH CQ
11	Nghiên cứu sinh nước ngoài		78.130.000	88.130.000	99.380.000	111.880.000	Bảng mức HP NCS CQ

Trên đây là mức thu học phí từ năm học 2023-2024 đến năm học 2026-2027 được xây dựng trên cơ sở kết luận cuộc họp ngày 21/02/2023 của Quyền Hiệu trưởng, trong trường hợp Chính phủ, hoặc Thủ tướng, hoặc Bộ Giáo dục và Đào tạo có văn bản hay kết luận thay đổi về mức thu học phí, Nhà trường sẽ điều chỉnh mức thu phù hợp với văn bản hay kết luận mới đó.



Q. HIỆU TRƯỞNG

Trần Hoàng Hải